

Số: /KH-UBND

Tam Thanh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026
trên địa bàn phường Tam Thanh

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Công văn số 3252/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Ủy ban nhân dân (UBND) phường Tam Thanh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

UBND phường Tam Thanh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình đơn vị

1. Khái quát tình hình địa phương

Phường Tam Thanh được thành lập từ ngày 01/7/2025 theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (theo Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025), trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số của phường Tam Thanh (cũ) và xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn.

Sau khi sáp nhập, phường Tam Thanh có diện tích tự nhiên 27,35 km², dân số 30.301 người, chia thành 25 khối. Vị trí địa lý: Phía Đông giáp với phường Kỳ Lừa; Phía Tây giáp với xã Khánh Khê; Phía Nam giáp với phường Lương Văn Tri; Phía Bắc giáp với xã Đồng Đăng. Phường có vị trí thuận lợi trong kết nối giao thông, thương mại, phát triển đô thị; kinh tế phát triển theo hướng đô thị hóa gắn với nông nghiệp đô thị, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp. Một số khu vực vẫn duy trì thế mạnh về rau màu, cây ăn quả và nông sản sạch. Hệ thống hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ; mạng lưới trường học mầm non được củng cố, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của người dân. Đời sống

văn hóa - xã hội được cải thiện; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” triển khai hiệu quả.

Quy mô giáo dục, hệ thống trường, lớp trên địa bàn phường đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc; nhận thức về giáo dục trong nhân dân đã được nâng lên và tích cực tham gia các hoạt động giáo dục. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã cơ bản được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học tiếp tục được đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hóa.

Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục, giáo viên (GV), nhân viên (NV) tương đối đảm bảo về số lượng và chất lượng. 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, chuyên đề do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sở GDĐT tổ chức. Đa số giáo viên nhiệt tình trong công tác, có tinh thần học hỏi để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm trong công việc.

** Ưu điểm, thuận lợi*

Pường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GDĐT. Phường đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Chỉ thị, Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT; đồng thời chủ động, tích cực triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch của cấp trên và kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học.

Quy mô trường, lớp được duy trì ổn định; công tác phổ cập giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia được chú trọng. Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện qua kết quả tham gia các hội thi, cuộc thi các cấp (học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi, thi Robot cấp tỉnh, cấp quốc gia). Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên với nhiều hình thức linh hoạt, chú trọng kiểm tra đột xuất, góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

Đội ngũ CBQL, GV, NV được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, nhờ đó chất lượng đội ngũ ngày càng được nâng cao. Công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống; phổ biến giáo dục pháp luật; đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội... được tăng cường. Các hoạt động Đoàn - Đội, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong trường học phát triển mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục tiếp tục có những chuyển biến tích cực; công tác chuyển đổi số bước đầu đạt được nhiều kết quả thuận lợi. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được tăng cường theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa. Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm kịp thời, động viên, khích lệ CBQL, GV, học sinh phấn đấu, đạt thành tích cao trong các phong trào thi đua, các hội thi và kỳ thi.

** Khó khăn, hạn chế*

Chất lượng giáo dục toàn diện ở một số nhà trường chưa thật sự cao và thiếu tính bền vững; chất lượng học sinh mũi nhọn tuy đã có chuyển biến nhưng chưa được nhân rộng đều khắp các trường; Cơ sở hạ tầng giáo dục được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ, một số trường còn thiếu trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, phòng công vụ, nhà đa năng...

Một số CBQL chưa mạnh dạn trong việc áp dụng các giải pháp đổi mới quản lý, thiếu tính sáng tạo và chưa tự tin khi triển khai các giải pháp mới.

Đội ngũ GV còn thiếu so với biên chế được giao, đặc biệt mất cân đối ở một số bộ môn như Công nghệ, tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc... ở cấp THCS.

2. Thực trạng giáo dục địa phương

2.1. Công tác xây dựng nghị quyết, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển giáo dục

Công tác xây dựng nghị quyết, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và chính sách phát triển giáo dục luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý nhà nước về giáo dục. Đây là quá trình định hướng, hoạch định mục tiêu và giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển giáo dục, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phường thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; đồng thời chủ động nghiên cứu, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức triển khai đến các nhà trường. Các đơn vị được chỉ đạo căn cứ đặc điểm tình hình cụ thể để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, đảm bảo tính khả thi. Trong đó, đã triển khai một số văn bản chỉ đạo liên quan¹.

¹ - Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường về việc quyết định tạm giao số lượng biên chế cán bộ, công chức; số lượng biên chế người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của phường Tam Thanh năm 2025;

- Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND phường về việc tạm giao số lượng biên chế cán bộ, công chức; giao số lượng biên chế người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của phường Tam Thanh năm 2025;

- Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND phường Quyết định về việc tạm giao số lượng biên chế cán bộ, công chức; giao số lượng biên chế người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của phường Tam Thanh năm 2025;

- Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 về việc giao số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ và hỗ trợ phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025;

- Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND phường Tam Thanh về việc giao chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025;

- Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của UBND phường Quyết định về việc giao chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập phường Tam Thanh năm 2025;

- Kế hoạch số 13a /KH-UBND ngày 23/7/2025 của UBND phường về việc tổ chức dạy và học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào học lớp Một từ năm học 2025-2026;

- Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 11/9/2025 về việc Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.;

- Công văn số 406/UBND-VHXX ngày 20/8/2025 về việc hướng dẫn chuẩn bị các điều kiện cho năm học và tổ chức lễ khai giảng năm học 2025- 2026;

- Công văn số 591/UBND-VHXX ngày 12/9/2025 của UBND phường về việc hướng dẫn việc thực hiện công tác thư viện trường học từ năm học 2025-2026.

2.2. Quy mô trường, lớp, số trẻ, số học sinh, giáo viên

Hiện tại trên địa bàn phường có 05 trường mầm non (03 trường công lập, 02 trường tư thục), 03 trường Tiểu học, 02 trường THCS, trong đó:

Cấp học, CSGD	Trường, lớp, học sinh			Đội ngũ					
	Điểm trường	Lớp	Số trẻ, học sinh	Tổng số	CBQL	GV		Nhân viên	
						BC	HD	BC	HD
Công lập	3	162	5.661	391	22	255	39	20	55
1.THCS		45	1.861	99	6	69	13	5	6
THCS Tam Thanh		24	1.062	53	3	38	6	3	3
THCS HD		21	799	46	3	31	7	2	3
2. Tiểu học	2	73	2.541	137	7	100	11	9	10
TH Tam Thanh		33	1.393	58	3	45	4	4	2
TH Lê Văn Tám	1	10	203	25	2	15	1	1	5
TH Hoàng Đồng	1	30	945	54	2	40	6	4	3
4.MN Công lập	1	44	1.259	155	9	86	15	6	39
MN Hoa Hồng	1	12	331	45	3	27	2	2	12
MN Hoa Sữa		13	422	50	3	26	6	2	13
MH hoa Hướng Dương		19	506	59	3	33	7	2	14
Tư thục		17	340	56	3		38		15
MN Tuổi Thơ		13	290	40	2		30		8
MN Victoria school Maitland Hoàng Đồng		4	50	16	1		8		7

- Tổng số CBQL, GV, NV biên chế có mặt 297/300 người, (trong đó Mầm non 101 người, Tiểu học 116 người, THCS 80 người), Thiếu 03 người so với chỉ tiêu được giao, trong đó CBQL thiếu 01 (Tiểu học: 01); Giáo viên thiếu 02 người (Mầm non: 01; Tiểu học: 01)

- Tỷ lệ bình quân Giáo viên/lớp theo cấp học: Cấp mầm non 2,065 GV/lớp, cấp tiểu học 1,356 giáo viên/lớp, cấp THCS 1,66 GV/lớp

- Số Giáo viên, nhân viên hợp đồng có mặt: 94.

Đội ngũ CBQL, GV, NV đều có tinh thần trách nhiệm trong công việc, tích cực học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học. Tuy nhiên, số lượng CBQL, GV, NV hiện còn thiếu so với định mức và biên chế được giao, gây khó khăn trong việc bố trí,

phân công nhiệm vụ cũng như tổ chức giảng dạy (Giáo viên công nghệ, giáo viên địa lý, giáo viên Văn - Giáo dục công dân).

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Số lượng phòng học, phòng học bộ môn, các phòng chức năng cơ bản đảm bảo phục vụ cho công tác dạy học, cơ bản các trường sử dụng hiệu quả, cụ thể:

Tên trường, CSGD	Số lớp, nhóm trẻ	Phòng học	TB dạy học	Phòng bộ môn	Khối hành chính	Bếp ăn	Công trình vệ sinh	Ghi chú
THCS Tam Thanh	24	24	22	4	4		10	
THCS Hoàng Đồng	21	21	16	8	5		9	
TH Hoàng Đồng	30	30	56	5	4	1	5	
TH Lê Văn Tám	10	10	30	4	3	1	4	
TH Tam Thanh	33	33	34	4	4	1	6	
MN Hoa Hồng	12	12	12	1	5	3	11	
MN Hoa Hướng Dương	19	19	19	2	7	1	21	
MN Hoa Sữa	13	13	13	1	8	1	17	

- Tuy nhiên một số trường chưa được đầu tư xây dựng phòng học bộ môn, khối các phòng hành chính quản trị.... các phòng học được đầu tư xây dựng từ lâu nên diện tích nhỏ hẹp cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu về diện tích theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

- Trang thiết bị dạy học được Sở GDĐT cấp, UBND thành phố Lạng Sơn (cũ) đầu tư, mua sắm từ năm học trước cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy học: 100% trường học trên địa bàn có phòng máy vi tính và các trang thiết bị như tivi, máy chiếu phục vụ dạy học.

2.4. Đảm bảo tài chính cho giáo dục thuộc phạm vi quản lý

UBND phường thực hiện các chế độ, chính sách cho lĩnh vực giáo dục đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định như: Học sinh (HS) bán trú, học sinh khuyết tật, HS hưởng chi phí học tập; GV giảng dạy HS khuyết tật,...

Đã xây dựng dự toán bổ sung 2025; dự toán 2026 và 2026-2028 đầy đủ theo đúng văn bản cấp trên hướng dẫn.

2.5. Tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn phường

- Kết quả huy động trẻ học sinh các cấp:

Nhà trẻ, tỷ lệ huy động: 84%

Mẫu giáo: tỷ lệ huy động: 95%

Riêng trẻ 5 tuổi: tỷ lệ huy động: 100%

Tổng số học sinh lớp 1: tỷ lệ huy động 100%

Tổng số lớp 6: tỷ lệ huy động 100%

- **Kết quả công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ:** Duy trì chuẩn PCGD, XMC năm 2025: phường duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- **Chỉ đạo đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học: (số liệu năm học 2024-2025)**

+ Cấp mầm non: Tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu từ 98% trở lên:

Tên trường, CSGD	Tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu (%)	Tỷ lệ trẻ chưa đạt yêu cầu (%)	Ghi chú
MN Hoa Hồng	98	02	
MN Hoa Sữa	98,1	1,9	
MN Hoa Hướng Dương	98	02	
MN Tuổi Thơ	97,6	2,4	
MN Victoria school Mailand Hoàng Đồng	100	100	

+ Cấp Tiểu học: Lên lớp thẳng 2.518/2521, tỷ lệ 99,9%, lưu ban: 3/2.521 tỷ lệ 0,1%; bỏ học 0: Hoàn thành chương trình tiểu học: 2521/2521 tỉ lệ 100%.

Tên trường, CSGD	Số lớp	Số HS	Lên lớp thẳng		Lưu ban	
			SL	%	SL	%
TH Hoàng Đồng	30	903	902	99,9	1	0,1
TH Tam Thanh	33	1423	1423	100	0	0
TH Lê Văn Tám	10	195	193	99	2	1
Tổng	73	2.521	2.518	99,9	3	0,1

+ Cấp THCS: Cấp THCS: Lên lớp thẳng 1.725/1.738, tỷ lệ 99,25% (lưu ban 10 học sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS: 362/362, tỷ lệ 100% (THCS Hoàng Đồng: 178/178: THCS Tam Thanh 184/184). Điểm trung bình thi vào lớp 10 THPT: Môn Toán 5,2; Môn Ngữ văn 5,6; Môn Anh: 4,6 (trong đó học 20/362 đạt 5,52% học sinh đỗ trường THPT chuyên Chu Văn An). Kết quả thi học sinh giỏi các cấp 103 học sinh.

Tên trường	TSHS	Số HS lên lớp thẳng	Số lưu ban	Số HS tốt nghiệp	TB điểm thi vào 10			KQ thi HSG các cấp
					Toán	Ngữ văn	Anh	
THCS Tam Thanh	975	968	06	184	5,7	5,8	5,3	63
THCS Hoàng Đồng	763	757	04	178	4,7	5,47	3,87	40
Tổng	1.738	1.725	10	362				103

*** Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia:**

- Toàn phường có 05 trường Mầm non, 3 trường Tiểu học, 02 trường THCS. Trong đó trường đã đạt chuẩn quốc gia 05 trường (01 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 02 trường THCS).

- Hàng năm các đơn vị thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia theo quy định. Duy trì các tiêu chí của trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Thu thập các minh chứng đảm bảo chính xác, tổ chức rà soát, kiểm tra, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục đúng thời gian quy định; Rà soát và xây dựng các kế và phân đấu đạt thêm chỉ tiêu mức 3,4.

- Định kỳ Ban lãnh đạo nhà trường tiếp tục chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược cho phù hợp tình hình thực tế, đồng thời tạo điều kiện cho CBQL, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến xây dựng đề phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Thực hiện xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương. Tích cực phối hợp với chính quyền và các đoàn thể địa phương huy động đóng góp tự nguyện từ các cá nhân, đoàn thể để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2.6. Quản lý về tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền

- Nhân sự của trung tâm học tập cộng đồng: Đã được kiện toàn bổ sung đảm bảo theo văn bản hướng dẫn.

- Theo số lượng biên chế được giao, UBND phường bố trí viên chức theo vị trí việc làm phù hợp.

- Phối hợp với SGDĐT trong việc hướng dẫn thực hiện công tác sử dụng, quản lý, thực hiện chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

2.7. Công tác kiểm tra các hoạt động giáo dục; quản lý dạy thêm, học thêm; quản lý CSGD ngoài công lập

- Công tác kiểm tra các hoạt động giáo dục toàn phường bám sát văn bản triển khai của Sở GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ GV, NV không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động HS hoặc cha mẹ HS mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

- Thực hiện kiểm tra công tác bán trú 8/8 đơn vị.

- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ học kỳ I tại các trường học, ngoài ra còn thực hiện kiểm tra theo một số nội dung khác.

II. Kế hoạch năm học 2025 - 2026

1. *Nhiệm vụ trọng tâm: **Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường giáo dục STEM, Robotic nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn phường***

** Mục tiêu:*

- Cấp Mầm non: 5/5 đơn vị trường thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, 100% CBQL, GV sử dụng thành thạo phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử. 100% văn bản, hồ sơ được xử lý trên môi trường số. 5/5 đơn vị trường có máy tính kết nối mạng internet ổn định. 100% các nhóm lớp tổ chức ít nhất 01 hoạt động STEM/chủ đề, 100% GV được bồi dưỡng dạy học STEM, công nghệ AI. 100% HS tích cực hứng thú tham gia các hoạt động giáo dục STEM, các hoạt động trải nghiệm. 5/5 đơn vị trường tham gia ngày hội STEM các cấp.

- Cấp Tiểu học: 100% CBQL, GV, NV, HS nhận thức sâu sắc về mục tiêu, vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số; có kết nối mạng Internet, trang thiết bị phục vụ quản lý bằng hồ sơ số; có đội ngũ cốt cán (cán bộ phụ trách) công nghệ thông tin; hồ sơ sổ sách điện tử (Sổ đăng bộ, học bạ, bảng tổng hợp kết quả giáo dục); sử dụng và nhập thông tin đầy đủ trên cơ sở dữ liệu ngành; triển khai sử dụng và khai thác dạy học trực tuyến, phần mềm, AI trong dạy học. 100% các đơn vị tổ chức hoạt động giáo dục STEM; có góc trang trí STEM của trường, lớp; Triển khai dạy học lồng ghép, tích hợp giáo dục STEM vào dạy học môn học và các hoạt động giáo dục. 100% các đơn vị triển khai, tổ chức trải nghiệm robotic nhằm tạo động lực, khơi dậy niềm đam mê khoa học cho HS tiểu học.

- Cấp THCS: 100% trường xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi số; 100% CBQL, GV sử dụng thành thạo phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử. 100% văn bản, hồ sơ được xử lý trên môi trường số. 100% trường có phòng máy, mạng internet ổn định. 100% trường tổ chức ít nhất 01 hoạt động STEM/năm, 100% GV được bồi dưỡng dạy học STEM. 100% HS THCS được tham gia chủ đề STEM hằng năm. 100% trường THCS có CLB STEM/Robotic hoạt động định kỳ. Tổ chức ít nhất 1 cuộc thi Robotic cấp phường/năm. Có đội tuyển tham dự cuộc thi Robotic cấp tỉnh, cấp Quốc gia.

** Biện pháp*

- Cấp Mầm non: Các đơn vị trường kiện toàn ban chỉ đạo ứng dụng CNTT - CDS, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT-CDS tại các đơn vị. 100% CBQL, GV tham gia tập huấn STEM, công nghệ AI cấp phường. Tăng cường tổ chức các hoạt động như ngày hội STEM cấp trường, cấp phường, cấp tỉnh. Phó hiệu trưởng phụ trách CNTT chỉ đạo GV các nhóm lớp xây dựng nội dung, hoạt động giáo dục STEM các chủ đề cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá GV thực hiện giáo dục STEM. đầu tư trang thiết bị, CNTT phục vụ cho công tác chuyển đổi số của các đơn vị. Có sơ kết, tổng kết khen thưởng kịp thời những tập thể cá nhân thực hiện tốt chuyển đổi số và ứng dụng phương pháp giáo dục STEM trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Cấp Tiểu học: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, giáo dục STEM, Robotic cho đội ngũ CBQL, GV, NV và HS. Kiểm tra, rà soát các điều kiện trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và dạy học.

Phát huy vai trò, năng lực của tổ công nghệ thông tin trong các nhà trường. Tạo điều kiện, cơ hội cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về số hóa. Nêu cao vai trò, trách nhiệm trọng việc quản lý, chỉ đạo đội ngũ đồng bộ đảm bảo số lượng, chất lượng “đúng-đủ-sạch-sống”.

Tích cực đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức dạy học. Phát huy tối ưu việc khai thác sử dụng kho học liệu số, phần mềm dạy học, trí tuệ nhân tạo (AI), dạy học trực tuyến, dạy học kết nối trong đội ngũ.

Thực hiện tốt hệ thống hồ sơ sổ sách điện tử.

Duy trì, phát huy tổ chức các hoạt động giáo dục STEM. Tổ chức Ngày hội STEM. Dạy học tích hợp STEM vào môn học, bài học. Xây dựng, trang trí góc trưng bày STEM của trường, lớp. Tạo sân chơi trí tuệ cho HS trong các Ngày hội lớn, trải nghiệm Robotic khám phá, phát triển trí tuệ cho học sinh.

- Cấp THCS: Xây dựng kế hoạch tổ chức cho 100% cán bộ QL- GV tham gia tập huấn STEM- robot, tổ chức ngày hội STEM cấp trường. Giao cho PHT phụ trách công nghệ thông tin, chỉ đạo giáo viên tin học thành lập ít nhất 1 câu lạc bộ STEM/ Robotic/trường. Có xây dựng kế hoạch, tổ chức tập luyện lồng ghép dạy lập trình- robot vào hoạt động trải nghiệm tại các trường THCS.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị, CNTT như máy tính, đường truyền mạng ổn định đảm bảo tốc độ cho giáo viên, học sinh thực hiện. Tăng cường công tác truyền thông, huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ kinh phí, thiết bị dạy học và khen thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu.

2. Mục tiêu:

2.1. Mục tiêu chung

- Chỉ đạo, quản lý sát sao, kịp thời; ban hành đầy đủ kịp thời các chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục, các văn bản chỉ đạo điều hành; kiểm tra quản lý tốt các CSGD trên địa bàn trong việc thực hiện quy định của pháp luật về GDĐT; quản tâm quản lý dạy thêm, học thêm.

- Sắp xếp phù hợp, gọn mạng lưới trường lớp, điểm trường đảm bảo việc thụ hưởng tham gia giáo dục, đảm bảo cơ sở vật chất giáo dục đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục; chỉ đạo đảm bảo các điều kiện xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Làm tốt công tác tài chính cho giáo dục thuộc phạm vi quản lý, phối hợp xây dựng, quản lý thực hiện dự toán sát, đúng, đầy đủ theo quy định; đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách giáo dục theo quy định, quan tâm hỗ trợ theo điều kiện thực tế, tổ chức huy động và quản lý tốt nguồn lực xã hội hóa.

- Quản lý tốt theo phân cấp đội ngũ viên chức, người lao động làm công tác giáo dục; chủ động nắm tình hình, tích cực tham mưu, phối hợp đảm bảo đủ viên chức làm việc.

- Cùng cố kết quả huy động, duy trì trẻ học sinh; mức độ phổ cập giáo dục các cấp và XMC; thực hiện phân luồng sau THCS, đảm bảo tỉ lệ đi học sau THCS.

- Chỉ đạo, tạo điều kiện đơn đốc, kiểm tra các CSGD đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện các cấp, phấn đấu cao nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trên địa bàn.

- Làm tốt công tác xây dựng xã hội học tập trên địa bàn phường; tổ chức tốt hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCD), công tác khuyến học.

2.2 Mục tiêu cụ thể (chỉ tiêu)

- Các chỉ tiêu chung:

Nội dung	Chỉ tiêu	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
Quy mô, loại hình trường	Giữ nguyên		
Cơ sở vật chất	- Sửa chữa nhỏ một số hạng mục tại các trường học: Lớp học, cổng trường, tường rào...	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Văn hoá - Xã hội	Các Trường học
Đội ngũ	Tuyển dụng, tiếp nhận, luân chuyển, bổ nhiệm theo hướng dẫn của Sở GDĐT	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các Trường học
Tỷ lệ huy động các cấp học	- Nhà trẻ 95% - Mẫu giáo: 100%; - MG 5 tuổi ra lớp: 100% - Huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 100% - Huy động HS HTCTrTH vào lớp 6: 100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trường học
Tỷ lệ HS đi học sau THCS	- Học tiếp THPT: 85% - Học GDTX (học thêm TC nghề): 15%	Các trường THCS	Các Trường THPT
Tỷ lệ phổ cập	- Duy trì PCGDMT cho trẻ 5 tuổi; - Duy trì PCTH mức độ 3; - PCGDTHCS mức độ 2	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trường học
Tỷ lệ xóa mù chữ	Duy trì đơn vị đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2		
KĐCL, xây dựng trường chuẩn QG	- xây dựng trường chuẩn QG: Trường MN Hoa Hướng Dương. - KĐCL: công nhận lại TH Hoàng Đồng (tháng 12/2025); công nhận lại THCS Tam Thanh, THCS Hoàng Đồng (năm 2026)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trường học
Xếp loại	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Phòng Văn hóa - Xã	TTHTCD, HKH, các

TTHTCĐ, HKH		hội	đơn vị trường học
Xếp loại thi đua các trường	Phấn đấu 10/10 trường hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trường học

- Các chỉ tiêu chính về chất lượng giáo dục:

+ Cấp mầm non: Tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu đạt từ 98% trở lên, trong đó:

Tên trường, CSGD	Tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu (%)	Tỷ lệ trẻ chưa đạt yêu cầu (%)	Ghi chú
MN Hoa Hồng	98	02	
MN Hoa Sữa	98	02	
MN Hoa Hướng Dương	98	02	
MN Tuổi Thơ	98	02	
MN Victoria school Mailand Hoàng Đồng	100	100	

+ Cấp Tiểu học: Lên lớp thăng: 2.491/2541, tỷ lệ 98%; Lưu ban: 3/2.541, tỷ lệ 0,2% ; Bỏ học: 0; Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

Tên trường, CSGD	Số lớp	Số HS	Lên lớp thăng		Lưu ban	
			SL	%	SL	%
TH Hoàng Đồng	30	945	944	99,9	1	0,1
TH Tam Thanh	33	1.393	1.393	100		
TH Lê Văn Tám	10	203	201	99	2	1
Tổng	73	2.541	2.538	99,9	3	0,1

+ Cấp THCS: Lên lớp thăng: 1.819/1.861 tỷ lệ 97,7 %; lưu ban: 23 học sinh tỷ lệ 1,23 %, bỏ học: 0; Học sinh tốt nghiệp THCS: 100% ; Điểm trung bình thi vào lớp 10 THPT: Môn Toán 5,4; Môn Ngữ văn 5,4; Môn Anh 4,95. Kết quả thi học sinh giỏi các cấp: 108 học sinh (tăng 5 học sinh)

Tên trường	TSHS	Số HS lên lớp thăng	Số lưu ban	Số HS tốt nghiệp	TB điểm thi vào 10			KQ thi HSG các cấp
					Toán	Ngữ văn	Anh	
THCS Tam Thanh	1.062	1057	05	221	5,8	5,8	5,4	66
THCS Hoàng Đồng	799	795	04	188	5,0	5,5	4,5	42
Tổng	1861	1.852	09	409				

3. Nhiệm vụ, giải pháp:

3.1. Triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chủ trương về GD&ĐT; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và truyền thông giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai, quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch về GD&ĐT; phổ biến đầy đủ, kịp thời các văn bản của Trung ương, tỉnh, Sở GD&ĐT đến toàn hệ thống chính trị phường. Cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện hằng năm của địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục tại địa phương: Chỉ đạo củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (XMC). Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường trên địa bàn. Bảo đảm đủ đội ngũ GV, NV theo định biên; quan tâm đời sống, chế độ chính sách. Huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, giảm thiểu HS bỏ học, nhất là HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Công tác truyền thông, xã hội hóa giáo dục: Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong chăm lo giáo dục, phát huy vai trò các đoàn thể, hội khuyến học, ban đại diện cha mẹ HS trong huy động nguồn lực cho giáo dục. Biểu dương, nhân rộng các mô hình, cá nhân tiêu biểu trong công tác giáo dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát: Thường xuyên nắm tình hình hoạt động của các trường. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn trường học, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bạo lực học đường. Phối hợp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến HS, GV và CSGD.

*** Giải pháp thực hiện:**

Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo: Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới GD&ĐT của phường; phân công rõ nhiệm vụ từng thành viên. Định kỳ giao ban với các hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên trách phổ cập để nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết khó khăn. Đưa các chỉ tiêu giáo dục vào Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND phường.

Giải pháp về nguồn lực: Lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn vốn (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, vốn sự nghiệp giáo dục...) để đầu tư cơ sở vật chất. Huy động nguồn xã hội hóa từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng góp xây dựng trường lớp, quỹ khuyến học.

Giải pháp về phối hợp liên ngành: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Công an...) trong công tác giáo dục, đảm bảo an ninh, trật tự tại các trường học.

Giải pháp về truyền thông giáo dục: Xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục của phường, thông tin trên hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội địa phương, các cuộc họp thôn. Tuyên truyền về thành tích, gương điển hình, mô hình giáo dục hiệu quả; tổ chức các hoạt động vinh danh học sinh, giáo viên tiêu biểu. Phối hợp với nhà trường tổ chức các diễn đàn, tọa đàm về kỹ năng sống,

định hướng nghề nghiệp, phòng chống tệ nạn xã hội.

Giải pháp về giám sát, đánh giá: Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GDĐT theo từng học kỳ, năm học. Khen thưởng, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực; phê bình, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém.

3.2. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, công tác xã hội hóa giáo dục; công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp theo hướng tinh, gọn, khoa học, giảm dần số lượng điểm trường nhỏ, lẻ.
- Các chương trình, dự án, đề án đối với các trường học gắn với xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Tăng cường công tác vận động xã hội hóa, kêu gọi sự chung tay, giúp đỡ của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, các đoàn thể nguồn kinh phí giúp đỡ học sinh, giáo viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn phường.
- Kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia
 - + Chỉ đạo các trường thực hiện hoàn thành công tác tự đánh giá, tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng duy trì và nâng cao kết quả đã đạt được ở các trường được đánh giá ngoài (Trường Mầm non) các trường chưa được đánh giá tiếp tục phấn đấu hoàn thiện dần để đạt tiêu chí theo quy định.
 - + Tiếp tục đầu tư các nguồn lực, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia.
 - + Giao Phòng Văn hoá xã hội thành lập đoàn kiểm tra, tư vấn đối với các trường đến thời điểm công nhận lại, công nhận mới chuẩn quốc gia, trình cấp trên kiểm tra, công nhận đúng kế hoạch.

3.3. Nhiệm vụ giải pháp đảm bảo tài chính giáo dục; đảm bảo chế độ chính sách

- UBND phường tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách cho lĩnh vực giáo dục đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định như: HS bán trú, HS khuyết tật, HS hưởng chi phí học tập; Giáo viên giảng dạy HS khuyết tật, thêm giờ,..
- Lập dự toán bổ sung 2025; dự toán 2026 và 2026-2028 đầy đủ theo đúng văn bản cấp trên hướng dẫn.
- Quan tâm đảm bảo kinh phí cho các trường học đạt chuẩn Quốc gia, trường bán trú nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3.4. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra các trường học trong năm học 2025-2026. Nghiêm túc xử lý các hành vi vi phạm trong giáo dục (nếu có).
- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học cho cán bộ quản lý (CBQL) các cơ sở giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục về giải quyết khiếu nại tố cáo, phản ánh kiến nghị, công tác tiếp công dân... Chỉ đạo các CSGD xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

3.5. Tăng cường công tác giáo dục chính trị đối với nhà giáo và học sinh, giáo dục quốc phòng an ninh; thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; Tiếp tục tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo. Chỉ đạo 100% CBQL, GV, NV, HS hát Quốc ca tại Lễ chào cờ, từ đó đã tăng cường giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; tạo điều kiện cho trẻ trong các CSGD mầm non được nghe Quốc ca thường xuyên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện các cuộc vận động bằng hình thức phù hợp. Tạo điều kiện, khuyến khích CBQL, GV học tập, sáng tạo; ngăn ngừa, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện thiếu ý thức trách nhiệm, vi phạm đạo đức nhà giáo và vi phạm pháp luật. Tổ chức giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn phường

- Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; xây dựng văn hóa học đường, trường học hạnh phúc, văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; Triển khai tổ chức thực hiện phong trào "**Trường học an toàn - Trường học hạnh phúc**" đảm bảo tính thường xuyên, liên tục, hiệu quả, phù hợp với từng cấp học; tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025). Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, gắn với các phong trào thi đua do các cấp phát động và thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt.

3.6. Xây dựng xã hội học tập, khuyến học tổ chức hoạt động của trung tâm HTCD trên địa bàn phường Tam Thanh

**** Nhiệm vụ:***

- Xây dựng xã hội học tập: Thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn phường. Triển khai xây dựng các mô hình: “Cộng đồng học tập cấp xã”, “Đơn vị học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” theo tiêu chí của Trung ương, tỉnh. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng

“Tuần lễ học tập suốt đời”, “Ngày sách và văn hóa đọc” nhằm nâng cao nhận thức của người dân về học tập suốt đời.

- Phát triển phong trào khuyến học - khuyến tài, củng cố, kiện toàn Hội Khuyến học phường, chi hội ở khối, cơ quan, trường học. Vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ Quỹ khuyến học - khuyến tài để cấp học bổng, hỗ trợ HS nghèo vượt khó, khen thưởng HS giỏi. Tôn vinh, biểu dương kịp thời các gia đình, dòng họ, tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào học tập và khuyến học.

- Tổ chức hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng TTHTCĐ: Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm của TTHTCĐ gắn với nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương (chuyển đổi số, sản xuất nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới...). Tổ chức các lớp chuyên đề, tập huấn kỹ thuật sản xuất, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, pháp luật, kỹ năng sống, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân. Thực hiện tốt công tác quản lý, thống kê, báo cáo, đánh giá, xếp loại TTHTCĐ theo hướng dẫn của cấp trên.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Triển khai kế hoạch hàng năm về xây dựng xã hội học tập, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng khối, đơn vị. Đưa tiêu chí học tập suốt đời vào đánh giá phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Đẩy mạnh tuyên truyền về học tập suốt đời qua hệ thống truyền thanh xã, pa-nô, áp-phích, mạng xã hội, họp thôn bản. Tổ chức các sự kiện truyền thông như: “Ngày hội đọc sách, Tuần lễ học tập suốt đời, diễn đàn Gia đình học tập – Dòng họ học tập”.

- Về nguồn lực: Xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động TTHTCĐ, ưu tiên mua sắm thiết bị, tài liệu học tập. Huy động sự tham gia, tài trợ từ doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà hảo tâm để hỗ trợ học liệu, học bổng và nâng cấp cơ sở vật chất TTHTCĐ.

- Tổ chức, nâng cao chất lượng TTHTCĐ: Bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, báo cáo viên của TTHTCĐ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức lớp học. Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng hoạt động của TTHTCĐ; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá: Tổ chức đánh giá, xếp loại hằng năm đối với các mô hình học tập và hoạt động của TTHTCĐ. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; phê bình, nhắc nhở đơn vị chưa thực hiện tốt.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến ý nghĩa của việc học tập suốt đời thông qua cuộc phát động “Tuần lễ học tập suốt đời”. Điều tra nhu cầu học tập của người dân, xây dựng kế hoạch chuyên đề, mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ nhằm áp dụng hiệu quả vào sản xuất, phát triển kinh tế trong toàn phường.

- Thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài khen thưởng HS có thành tích xuất sắc trong học tập dịp sơ, tổng kết năm học. Tiếp tục vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm hỗ trợ học tập cho các em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng kịp thời biểu

đương các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập;

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong việc triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch.

Trên cơ sở chỉ tiêu cấp trên giao, tham mưu bố trí, bổ sung biên chế cho các trường học công lập phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, bảo đảm theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đến năm 2030.

Tham mưu các giải pháp bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục có tầm nhìn, năng lực thích ứng với điều kiện thay đổi, có tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý và điều hành hiệu quả.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục sử dụng các di tích lịch sử, công trình văn hóa – thể thao trên địa bàn phục vụ công tác giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao trong nhà trường, góp phần bồi dưỡng, xây dựng con người phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học; bảo đảm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho trẻ em, học sinh. Tập trung triển khai các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao thể lực, sức khỏe, góp phần hình thành và phát triển thể hệ người Việt Nam mới có sức khỏe tốt, thể chất cường tráng, trí tuệ phát triển.

Nâng cao chất lượng tin, bài tuyên truyền về giáo dục và đào tạo.

Tham mưu kiểm tra, đánh giá việc triển khai, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác giáo dục hằng năm và giai đoạn theo quy định.

2. Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội: tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục, đào tạo vào kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội hằng năm của UBND phường. Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí đủ quỹ đất cho phát triển giáo dục và đào tạo theo quy định; bảo đảm bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước.

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý chất lượng công trình xây dựng, bảo đảm các công trình trường học được đầu tư xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể phường

Phối hợp trong công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò giám sát xã hội để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện.

Tham gia góp ý, phản biện đối với các chủ trương, kế hoạch phát triển giáo dục của chính quyền phường. Giám sát việc thực hiện các chính sách về phổ cập giáo dục, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, hỗ trợ đối tượng yếu thế,

khuyết tật, hộ nghèo. Đôn đốc, theo dõi thực hiện các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xã hội học tập”.

Phối hợp xây dựng xã hội học tập ở cơ sở, phát triển Trung tâm học tập cộng đồng, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ dân trí, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp. Phối hợp với nhà trường tổ chức các phong trào thi đua, khuyến học, khuyến tài, xây dựng quỹ khuyến học tại địa phương.

Huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục: Vận động doanh nghiệp, nhà hảo tâm, cộng đồng dân cư tham gia hỗ trợ thiết thực cho học sinh nghèo, học sinh giỏi, học sinh khuyết tật để bảo đảm công bằng trong giáo dục.

Củng cố khối đại đoàn kết, gắn kết nhà trường - gia đình - xã hội. Là cầu nối giữa Nhân dân với chính quyền và các cơ sở giáo dục. Tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cộng đồng trong việc chăm lo thế hệ trẻ. Tham gia hòa giải, giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến học sinh, nhà trường và gia đình.

4. Các trường học

Căn cứ nội dung, định hướng của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch phát triển của đơn vị phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của ngành và xu thế phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học.

Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa các hạng mục công trình xuống cấp; bố trí kinh phí thường xuyên, cáo cáo đề xuất theo quy định, đồng thời huy động các nguồn thu hợp pháp khác để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ triển khai các chương trình giáo dục mới.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND phường và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND phường Tam Thanh triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026. UBND phường yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức đoàn thể phường nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UB MTTQVN và các Tổ chức CT-XH phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, (LTQ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Quỳnh Anh

XÁC NHẬN CỦA SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TỈNH LẠNG SƠN